

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC
"TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN"
NĂM HỌC 2023-2024

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân - HSSV" trong các trường ĐH, CĐSP năm học 2023-2024;

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường về việc triển khai "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" năm học 2023-2024;

Trường Đại học Thương mại xây dựng Kế hoạch tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Thành phố Hà Nội; Trang bị đầy đủ, kịp thời một số thông tin cơ bản và cần thiết về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế; Hiểu rõ và vận dụng các quy chế, quy định đào tạo, rèn luyện của Nhà trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trang bị cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản, những nội dung, điểm mới trong văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tiếp tục triển khai Hướng dẫn số 37-HD/BTGTU của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội, Hướng dẫn số 23-HD/ĐUK ngày 10/5/2017; Hướng dẫn số 73-HD/ĐUK ngày 13/7/2020 của Đảng ủy khối các trường đại học, cao đẳng Hà Nội; Những vấn đề đổi mới cần quan tâm trong đời sống chính trị - kinh tế - xã hội của đất nước và Thành phố Hà Nội.

- Tuyên truyền cho sinh viên các nội dung về biển Đông và công tác biển đảo, công tác biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và các nước Lào, Campuchia, Trung Quốc.

- Giúp sinh viên hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ, ý thức, trách nhiệm công dân - sinh viên thông qua việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật, quy chế, quy định về đào tạo, về công tác sinh viên của Nhà trường; Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2023-2024; Định hướng cho người học các nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của Nhà trường và nhu cầu xã hội.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức "Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên" năm học 2023-2024 phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, có hiệu quả.

- Có thảo luận, đối thoại giữa báo cáo viên và người học; kết thúc đợt sinh hoạt, sinh viên phải viết Bài thu hoạch (có quy định kèm theo). Các Bài thu hoạch được tổ chức chấm điểm để làm căn cứ đánh giá quá trình rèn luyện của sinh viên.

II. NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH



1. Nội dung

1.1. Quán triệt một số nội dung cơ bản và cốt lõi trong các văn kiện tại Đại hội XIII của Đảng; Những nội dung cơ bản trong các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng và HSSV (Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”); Các nhiệm vụ, giải pháp về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết số 29-NQ/TW) và Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020 về Kế hoạch của ngành Giáo dục triển khai Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

1.2. Thực hiện Kế hoạch số 58-KH/BTGTW, ngày 27/8/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; Hướng dẫn số 16-HD/BTGTW, ngày 27/7/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về học tập chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”. Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 về việc “*Đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014*”.

1.3. Các nội dung về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; công tác biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và các nước Lào, Campuchia, Trung Quốc năm 2023; Các nội dung về phòng, chống ma túy trong trường học và các vấn đề về tự do, tín ngưỡng tôn giáo.

1.4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định pháp luật liên quan tới SV:

- Quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013, nội dung liên quan tới người học tại Luật Giáo dục năm 2019, Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2018; Luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hình sự năm 2015; Luật Thanh niên 2020.

- Luật Giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; Luật An ninh mạng và các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội; phòng, chống tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh; giáo dục, hướng dẫn sử dụng, khai thác hiệu quả thông tin trên Internet, mạng xã hội, nâng cao khả năng tự đề kháng trước các thông tin xấu, độc hại, tác động tiêu cực của môi trường mạng, tránh bị lôi kéo tham gia các hoạt động tôn giáo, đa cấp biến tướng, hoạt động gây mất ổn định, ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự...

- Phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; các vấn đề liên quan

đến: Y tế học đường, phòng chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

1.5. Thông tin về Nhà trường, các quy định, nội quy, quy chế về đào tạo tín chỉ, khảo thí, công tác sinh viên.

1.6. Quán triệt thực hiện Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Kế hoạch triển khai Đề án “*Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025*” của Thủ tướng Chính phủ trong ngành Giáo dục; Xây dựng Kế hoạch và triển khai các nội dung của Quyết định số 1229/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách thu hút và tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ của ngành Giáo dục; Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho sinh viên; tổ chức các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; tăng cường phối hợp, kết nối với doanh nghiệp, tổ chức ngày hội việc làm cho sinh viên.

1.7. Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc của sinh viên.

2. Chương trình

2.1. Chương trình đầu khoá học cho sinh viên năm thứ nhất

2.1.1. Quán triệt một số nội dung cơ bản và cốt lõi trong các văn kiện tại Đại hội XIII của Đảng; Quán triệt thực hiện chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới*”; Phổ biến công tác phòng chống tham nhũng theo Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về việc “*Đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo từ năm học 2013-2014*”.

2.1.2. Các nội dung về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; công tác biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và các nước Lào, Campuchia, Trung Quốc năm 2023; Các nội dung về phòng, chống ma túy trong trường học và các vấn đề về tự do, tín ngưỡng tôn giáo.

2.1.3. Tình hình về Nhà trường, chức năng, nhiệm vụ năm học

- Lịch sử hình thành và phát triển của Trường Đại học Thương mại; Sứ mạng, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy hoạt động.

- Các chương trình hành động, các cuộc vận động, các đề án của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Thương mại. Nhiệm vụ trọng tâm của Trường Đại học Thương mại năm học 2023-2024.

2.1.4. Quy chế Quản lý sinh viên và các chế độ, chính sách, thủ tục hành chính liên quan.

2.1.5. Quy định về đào tạo tín chỉ, khảo thí, kế hoạch đào tạo toàn khóa học của Trường Đại học Thương mại.

2.1.6. Các công việc của khoa/viện quản lý sinh viên chính quy như: Ổn định lớp hành chính; Giới thiệu về khoa: Mục tiêu, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra; Cơ cấu tổ chức hoạt động của Khoa, Chi bộ Đảng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên khoa...

2.1.7. Khoa Tiếng Anh và Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp dung phổ biến: Chuẩn đầu ra Tiếng Anh cho các ngành, quy định miễn giảm học phần, quy định tổ chức lớp học phần, các chứng chỉ được công nhận, tiến độ học tập các học phần tiếng Anh, phương pháp học tiếng Anh ở bậc đại học, các chương trình đào tạo hỗ trợ...

2.2. Chương trình giữa khóa học cho sinh viên năm học thứ hai, ba

2.2.1. Quán triệt một số nội dung cơ bản và cốt lõi trong các văn kiện tại Đại hội XIII của Đảng; Quán triệt thực hiện chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới*”; Phổ biến Công tác phòng chống tham nhũng theo Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về việc “*Đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo từ năm học 2013-2014*”.

2.2.2. Các nội dung về chủ quyền biển, đảo và chiến lược biển của Việt Nam; công tác biên giới trên đất liền giữa Việt Nam và các nước Lào, Campuchia, Trung Quốc năm 2023; Các nội dung về phòng, chống ma túy trong trường học và các vấn đề về tự do tín ngưỡng tôn giáo.

2.2.3. Một số chương trình hành động của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Thương mại. Nhiệm vụ trọng tâm của Trường năm học 2023-2024.

2.2.4. Một số điểm mới về Quy định công tác sinh viên và các chế độ, chính sách, thủ tục hành chính liên quan.

2.2.5. Một số điểm mới trong Quy định về đào tạo; khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

2.2.6. Các nội dung chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng; triển khai một số hoạt động về chương trình khởi nghiệp theo Quyết định 1230/QĐ-BGDĐT...; trao đổi, thảo luận, giải đáp các thắc mắc của sinh viên.

2.3. Chương trình cuối khóa học cho sinh viên năm cuối khóa

2.3.1. Quán triệt một số nội dung cơ bản và cốt lõi trong các văn kiện tại Đại hội XIII của Đảng; Quán triệt thực hiện chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới*”; Phổ biến Công tác phòng chống tham nhũng theo Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về việc “*Đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo từ năm học 2013-20214*”.

2.3.2. Các vấn đề liên quan đến việc chuẩn bị tốt nghiệp của sinh viên

- Trang bị một số kiến thức về khởi nghiệp.
- Kỹ năng viết CV, xin việc và làm việc hiệu quả.
- Tổ chức cho sinh viên gặp gỡ các doanh nghiệp, tiếp cận thông tin về nguồn nhân lực, tổ chức ngày hội việc làm; các chương trình doanh nghiệp cấp học bổng cho sinh viên.

- Trao đổi, thảo luận, giải đáp thắc mắc của sinh viên.

2.3.3. Một số chương trình hành động của Bộ GD&ĐT và của Trường Đại học Thương mại. Nhiệm vụ trọng tâm của Trường năm học 2023-2024.

2.3.4. Một số điểm mới về Quy chế quản lý sinh viên và các chế độ, chính sách, thủ tục hành chính liên quan; Thông tin tín dụng sinh viên và trách nhiệm hoàn vốn đối với nhóm sinh viên tham gia vay vốn.

2.3.5. Một số điểm mới trong Quy định về đào tạo; khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG

1. Đợt 1: Chương trình giữa khóa và cuối khóa học

- Thời gian: Dự kiến đầu tháng 8/2023 (*Có lịch chi tiết kèm theo*)

- Đối tượng: Sinh viên K56, 57, 58.

2. Đợt 2: Chương trình đầu khóa học.

- Thời gian: Dự kiến vào tháng 9, 10/2023.

- Đối tượng: Sinh viên năm thứ nhất K59.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Công tác Sinh viên

- Chịu trách nhiệm làm đầu mối xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện “*Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên*” năm học 2023-2024;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan để thực hiện kế hoạch;

- Soạn nội dung bài giảng mục 2.1.3, 2.1.4, 2.2.3, 2.2.4, 2.3.3, 2.3.4; cử cán bộ giảng dạy, phổ biến các nội dung trên cho sinh viên; chuẩn bị nội dung mục 2.2.6 với đối tượng sinh viên năm cuối, triển khai nội dung này theo kế hoạch năm học 2023-2024 của Phòng CTSV;

- Mời báo cáo viên ngoài Trường tham gia giảng dạy các nội dung đã thống nhất (2.1.2, 2.2.2, 2.3.2); chuẩn bị nước uống cho Báo cáo viên ngoài Trường;

- Phối hợp với các khoa/viện quản lý sinh viên học tập;

- Hướng dẫn sinh viên viết bài thu hoạch; Nhận bài thu hoạch từ các Khoa; Là đầu mối và phối hợp với Khoa Lý luận chính trị làm đáp án và chấm bài thu hoạch cho sinh viên. Sau khi có kết quả, Phòng có trách nhiệm trả điểm về các khoa/viện để thông báo cho sinh viên cũng như lấy kết quả làm cơ sở cho việc xét điểm rèn luyện;

- Dự trù và thanh, quyết toán kinh phí cho cả đợt sinh hoạt;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường; Gửi báo cáo về Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Phòng Quản lý Đào tạo

- Phối hợp với phòng Công tác Sinh viên xây dựng lịch trình học tập, thông báo kế hoạch học tập và các thông tin cần thiết tới sinh viên;

- Soạn nội dung bài giảng mục 2.1.5, 2.2.5, 2.3.5; Cử cán bộ giảng dạy, phổ biến các nội dung trên.

3. Khoa Lý luận chính trị

- Chuẩn bị nội dung và cử cán bộ tham gia giảng dạy mục 2.1.1, 2.2.1, 2.3.1;

- Phối hợp với Phòng CTSV làm đáp án và chấm bài thu hoạch ở những nội dung Khoa được phân công giảng dạy.

4. Khoa Tiếng Anh và Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo kỹ năng nghề nghiệp

Nghiên cứu, chuẩn bị tài liệu; cử giảng viên/ chuyên viên tham gia Tuần sinh hoạt công dân đầu khóa cho sinh viên tất cả các ngành đào tạo của Nhà trường để phổ biến thông tin về Chuẩn đầu ra Tiếng Anh theo QĐ 2422/QĐ-ĐHTM ngày 30 tháng 12 năm 2022 để giúp sinh viên có định hướng học tập hiệu quả.

5. Các khoa/viện quản lý sinh viên chính quy

- Chuẩn bị các nội dung mục 2.1.6 với đối tượng sinh viên đầu khóa và cử cán bộ giảng dạy, phổ biến nội dung này;

- Triển khai lồng ghép nội dung các mục 2.2.6 vào các hoạt động của khoa/viện trong năm học 2023 - 2024;

- Phân công nhân sự trực tiếp theo dõi, điểm danh và quản lý sinh viên thuộc Khoa mình, báo cáo số lượng sinh viên vắng về khoa/viện sau mỗi buổi học;

- Các khoa/viện tổng hợp gửi danh sách sinh viên vắng sau mỗi buổi học về phòng Công tác sinh viên cho đồng chí Thu (P127 nhà T);

- Tổ chức cho sinh viên viết thu hoạch và ký cam kết cá nhân;

- Thu Bài thu hoạch có chữ ký nộp bài của sinh viên, tổng hợp theo danh sách lớp hành chính, nộp về Phòng CTSV chậm nhất 10 ngày tính từ ngày kết thúc lịch học;

- Thu Bản cam kết cá nhân của sinh viên, lưu tại khoa/viện để phục vụ công tác quản lý sinh viên; (Câu hỏi và danh sách sinh viên nộp Bài thu hoạch, Bản cam kết được đăng trên website của Trường, mục Phòng CTSV).

6. Phòng Quản trị cơ sở vật chất

- Chuẩn bị máy phát điện (phòng khi mất điện);

- Phân công cán bộ trực hội trường; mở cửa hội trường theo lịch;

- Đảm bảo trang thiết bị âm thanh, ánh sáng cho giảng viên giảng dạy;

- Đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian thực hiện Kế hoạch.

7. Phòng Kế hoạch Tài chính

Đảm bảo kinh phí cho đợt sinh hoạt “Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên”.

8. Đoàn TNCSHCM, Hội SV Trường: Phối hợp thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (đ/c Quỳnh Trưởng phòng - SĐT: 0914.234.845; đ/c Hải Phó Trưởng phòng - SĐT: 0913.01.5775 hoặc đ/c Thu chuyên viên - SĐT: 0983.160.306) để có phương án xử lý.

Nơi nhận:

- Vụ GDCT&CTHSSV, Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Đảng ủy Khối các trường ĐH, CĐ Hà Nội (để báo cáo);
- ĐU, Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Đoàn TNCS HCM, Hội Sinh viên (để phối hợp thực hiện);
- Các Phòng, Khoa/Viện, đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Lưu: Lưu trữ Trường, Phòng CTSV.



PGS, TS Nguyễn Thị Bích Loan

LỊCH HỌC TẬP
TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2023-2024
CÁC KHOÁ K56,57,58

(Kèm theo Kế hoạch số 1144/KH-ĐHTM ngày 21 tháng 6 năm 2023)

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 2 (31/7/23)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	56C, 56T	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.2	G204	56E	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G404	58QT	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G301	56U1, 56U2	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.3.1	G201	56U3, 56U4	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.3.1	H2	56DC, DK	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	57Q, 57QT1	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G102	57QT2, 57QT3	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V101	56A1, 56A2	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V103	56A3, 56A4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
7h30 – 9h20	2.3.5	V104	56A5, 56A6	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.2.5	V201	57A1, 57A2	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.2.5	V202	57A3, 57A4	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.2.5	G302	57A5, 57A6, 57A7	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 2 (31/7/23)	13h30-15h20	2.3.2	H1	56A, 56DD	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G204	56H	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G404	56HH, 56HC	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.1	G201	56EK	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.2.1	G301	58DK	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
13h30-15h20	2.3.1	H2	56Q, 56QT	Khoa Lý luận chính trị		
15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN		

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 2 (31/7/23)	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G101	56C1, 56C2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G102	56C3, 56C4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G202	56T1, 56T2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G302	57LQ	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	57C1, 57C2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	57C3, 57C4, 57C5	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V202	57T1, 57T2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	57T3, 57P3	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
13h30-15h20	2.2.5	V204	57P1, 57P2	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 3 (01/8/23)	7h30 - 9h20	2.2.2	H1	58A, 58AA	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.2	G204	57Q, 57QT	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.2	G404	57A1, 57A2 57A3, 57A4	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.1	G302	57A5, 57A6, 57A7	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 - 9h20	2.2.1	G101	58CD	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 - 9h20	2.2.1	G102	58DC, 58DI	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	G202	58QT1, 58QT2	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	58QT3, 58QT4	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	V103	58DK	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.3.3&2.3.4	V104	56E1, 56E2	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.3.3&2.3.4	V301	56T3, 56E3	Phòng CTSV	
	9h40 - 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 - 9h20	2.2.5	H2	58C	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 - 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 - 9h20	2.3.5	V304	56EK	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 - 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 - 9h20	2.3.5	V201	56QT	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 - 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 - 9h20	2.3.5	V203	56Q, 56H3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 - 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
7h30 - 9h20	2.3.5	V204	56H1, 56H2	Phòng QL Đào tạo		
9h40 - 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 3 (01/8/23)	13h30-15h20	2.2.2	H1	57T, 57C5, 58T	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G204	56P, 56F1	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.3.2	G404	56F2, 56F3, 56F4, 56F5	Báo cáo viên - DN	
	15h40-17h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G302	57P	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G102	57LQ	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.3.1	G301	56BLH	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G101	58CD	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G201	58DC, 58DI	Phòng CTSV		
15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
Thứ 3 (01/8/23)	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G202	58E1, 58E2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V101	58E3, 58E4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	58EK	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.5	V104	56LQ	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V201	58LQ	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V203	58AA, 58AS	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	H2	58A1, 58A2, 58A3, 58A4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
13h30-15h20	2.2.5	V204	58A5, 58A6	Phòng QL Đào tạo		
15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 4 (02/8/23)	7h30 - 9h20	2.3.2	H1	56I, 56S, 56N5	Báo cáo viên - DN	
	9h40 - 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.2	G204	58E	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.2	G302	58EK	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.3.1	G404	56N1, 56N2, 56N3, 56N4	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 - 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
	7h30 - 9h20	2.3.2	G201	56B1KS, 56B2KS	Báo cáo viên - DN	
	9h40 - 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 - 9h20	2.2.1	G202	58HH, 57HH	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 - 9h20	2.3.1	V201	56B3KS, 56B4KS	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 - 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN	
7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	57E1, 57E2	Phòng CTSV		
9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 4 (02/8/23)	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G102	57E3, 57E4	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	H2	56F3, 56F4, 56F5	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	57EK	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.3.5	V204	56F1, 56F2	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V104	57F1, 57F2, 57F3	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.5	V203	57F4, 57F5	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
7h30 – 9h20	2.2.5	G301	58P, 58PQ	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 4 (02/8/23)	13h30-15h20	2.2.2	H1	58I, 58S	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	57DC, 57DK	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G404	57D	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G302	58LQ	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	H2	58BKN	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G201	58DD, 57DD	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G301	58B1LN, 58B2LN, 58B3LN	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G101	58T1, 58T2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G102	58T3, 58T4	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V203	58D1, 58D2	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	V103	58D3, 58Q	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	57H1, 57H2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V201	57H3, 57H4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V202	57HC1, 57HC2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V204	56U1, 56U2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	V101	56U3, 56U4	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	7h30 – 9h20	2.2.2	H1	57E, 57EK	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.2	G204	58F1, 58F2, 58F3, 58F4	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Thứ 5 (03/8/23)	7h30 – 9h20	2.2.2	G404	57F1, 57F2 57F3, 57F4	Báo cáo viên BTGTW	
	9h40 – 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G202	58F5, 57F5	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G201	58D3, 58AS	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.1	V203	58D1, 58D2	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	58U4, 58U5, 58UU	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G301	58DD, 58HH	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	H2	58U1, 58U2, 58U3	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	V101	58I1, 58I2, 58I3	Phòng CTSV		
9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
7h30 – 9h20	2.3.3&2.3.4	V103	56B1KS, 56B2KS	Phòng CTSV		
9h40 – 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo		
7h30 – 9h20	2.3.5	V104	56BLH	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.3.5	V201	56B3KS, 56B4KS	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.2.5	V202	58I4, 58I5, 58S4	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
7h30 – 9h20	2.2.5	G302	58S1, 58S2, 58S3	Phòng QL Đào tạo		
9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 5 (03/8/23)	13h30-15h20	2.2.2	H1	57H, 57HC	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G204	58C	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G404	58N1, 58N2, 58N5	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G101	58SN	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	G202	58N3, 58N4	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.1	H2	58BLN	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G302	56D	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G201	56DC	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G301	56DD, 56HH	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	V101	56DK	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.2.5	V103	57D1, 57D2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.2.5	V104	57D3, 57DC1, 57DC2	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú	
	13h30-15h20	2.2.5	V201	57DK1, 57DK2	Phòng QL Đào tạo		
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
	13h30-15h20	2.3.5	V202	56HC	Phòng QL Đào tạo		
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
	13h30-15h20	2.3.5	V203	56N1, 56N2	Phòng QL Đào tạo		
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
Thứ 6 (04/8/23)	7h30 - 9h20	2.2.2	H1	57I, 57S	Báo cáo viên BTGTW		
	9h40 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị		
	7h30 - 9h20	2.3.2	G204	56D	Báo cáo viên - DN		
	9h40 - 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị		
	7h30 - 9h20	2.2.2	G302	57U1, 57U2, 57U3	Báo cáo viên BTGTW		
	9h40 - 11h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị		
	7h30 - 9h20	2.3.1	G301	56LQ	Khoa Lý luận chính trị		
	9h40 - 11h30	2.3.2			Báo cáo viên - DN		
	7h30 - 9h20	2.2.1	G201	57U4, 57U5	Khoa Lý luận chính trị		
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW		
	7h30 - 9h20	2.2.1	G202	58P, 58PQ	Khoa Lý luận chính trị		
	9h40 - 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW		
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	58SN	Phòng CTSV		
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
	7h30 - 9h20	2.2.3&2.2.4	G102	58B4LN, 58B4KN	Phòng CTSV		
	9h40 - 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
	7h30 - 9h20	2.3.3&2.3.4	G404	56I1, 56I2, 56I3, 56I4	Phòng CTSV		
	9h40 - 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo		
	Thứ 6 (04/8/23)	7h30 - 9h20	2.3.3&2.3.4	H2	56S, 56I5	Phòng CTSV	
		9h40 - 11h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
7h30 - 9h20		2.2.5	V202	58H3, 58H4	Phòng QL Đào tạo		
9h40 - 11h30		2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
7h30 - 9h20		2.2.5	V101	58H1, 58H2	Phòng QL Đào tạo		
9h40 - 11h30		2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
7h30 - 9h20		2.3.5	V103	56P1, 56P2	Phòng QL Đào tạo		
9h40 - 11h30		2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV		
7h30 - 9h20		2.2.5	V104	58HC, 58H5	Phòng QL Đào tạo		
9h40 - 11h30		2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 6 (04/8/23)		13h30-15h20	2.2.2	H1	58H, 58HC, 58Q, 58UU	Báo cáo viên BTGTW	
		15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
		13h30-15h20	2.2.2	G404	58U	Báo cáo viên BTGTW	
		15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.2	G301	57N1, 57N2, 57N3	Báo cáo viên BTGTW		
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị		
	13h30-15h20	2.2.1	V101	57N4, 57N5	Khoa Lý luận chính trị		
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW		
	13h30-15h20	2.2.1	G204	57C1, 57C2, 57C3, 57C4	Khoa Lý luận chính trị		
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW		
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	H2	56N3, 56N4, 56N5, 56P3	Phòng CTSV		
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo		
	Thứ 6 (04/8/23)	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G201	58B1KN, 58B2KN, 58B3KN	Phòng CTSV	
		15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G202	58N1, 58N2	Phòng CTSV		
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G101	58N3, 58N4, 58N5	Phòng CTSV		
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G102	58F1, 58F2	Phòng CTSV		
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
	13h30-15h20	2.2.5	G302	58F3, 58F4, 58F5	Phòng QL Đào tạo		
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
	13h30-15h20	2.2.5	V103	57I1, 57I2	Phòng QL Đào tạo		
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
	13h30-15h20	2.2.5	V104	57I3, 57I4, 57I5	Phòng QL Đào tạo		
	15h40-17h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
Thứ 7 (05/8/23)	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G101	57U1, 57U2	Phòng CTSV		
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G404	57U3, 57U4, 57U5	Phòng CTSV		
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G204	57N1, 57N2, 57N5	Phòng CTSV		
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo		
	7h30 – 9h20	2.2.5	G301	57DD, 57HH	Phòng QL Đào tạo		
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV		
	Thứ 7 (05/8/23)	7h30 – 9h20	2.2.5	G302	57N3, 57N4	Phòng QL Đào tạo	
		9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
		7h30 – 9h20	2.2.5	H2	57S	Phòng QL Đào tạo	
		9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
			G201	dự trữ			
			G102	dự trữ			

Ghi chú:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (Đ/c Quỳnh - Trưởng phòng: 0914.234.845; Đ/c Hải - Phó Trưởng phòng: 0913.015.775 hoặc đ/c Thu chuyên viên: 0983.160.306) để có phương án xử lý.

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2023

K.T. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS Nguyễn Thị Bích Loan

LỊCH HỌC TẬP
TUẦN SINH HOẠT CÔNG DÂN - SINH VIÊN NĂM HỌC 2023-2024
CÁC KHOÁ 56,57 ĐẶC THÙ KHOA KHÁCH SẠN - DU LỊCH;
KHOA HỆ THỐNG TTKT&TMĐT

(Kèm theo Kế hoạch số 111/KH-ĐHTM ngày 21 tháng 06 năm 2023)

Ngày	Thời gian	Nội dung	Hội trường	Đối tượng SV học tập	Phân công giảng dạy	Ghi chú
Chủ nhật (10/9/23)	7h30 – 9h20	2.3.2	H1	56BKD, 56BLD, 56SD	Báo cáo viên - DN	
	9h40 – 11h30	2.3.1			Khoa Lý luận chính trị	
	7h30 – 9h20	2.2.1	G204	57SD, 57BLD	Khoa Lý luận chính trị	
	9h40 – 11h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G404	57BKS	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.3&2.2.4	G201	57BLH	Phòng CTSV	
	9h40 – 11h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	7h30 – 9h20	2.2.5	H2	57BKD	Phòng QL Đào tạo	
	9h40 – 11h30	2.2.3&2.2.4			Phòng CTSV	
Chủ nhật (10/9/23)	13h30-15h20	2.2.2	H1	57BKS, 57BLH	Báo cáo viên BTGTW	
	15h40-17h30	2.2.1			Khoa Lý luận chính trị	
	13h30-15h20	2.2.1	G204	57BKD	Khoa Lý luận chính trị	
	15h40-17h30	2.2.2			Báo cáo viên BTGTW	
	13h30-15h20	2.2.3&2.2.4	G101	57BLD	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.2.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G301	56BKD	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	
	13h30-15h20	2.3.5	G302	56SD	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.5	G201	57SD	Phòng QL Đào tạo	
	15h40-17h30	2.3.3&2.3.4			Phòng CTSV	
	13h30-15h20	2.3.3&2.3.4	G202	56BLD	Phòng CTSV	
	15h40-17h30	2.3.5			Phòng QL Đào tạo	

Ghi chú:

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời cho Ban Giám hiệu qua phòng CTSV (Đ/c Quỳnh - Trưởng phòng: 0914.234.845; Đ/c Hải - Phó Trưởng phòng: 0913.015.775 hoặc đ/c Thu chuyên viên: 0983.160.306) để có phương án xử lý.

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Thị Bích Loan